

Bản án số: 325/2023/HS-ST

Ngày: 02/8/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Thu Thủy**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Thị Dung**

Ông **Lê Văn Bình**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hoa**- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Đức L sinh: 1999; Giới tính: Nam ĐKKHKT:, huyện Đông Anh, Hà Nội; Chỗ ở:, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ Văn hoá: 11/12 Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn P và con bà: Hồ Thị Y (đã chết) có vợ: Đỗ Thị N và có 1 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Hương Giang, Luật sư Công ty Luật TNHH Trần Khoa, Đoàn Luật sư TP. Hà Nội, (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/7/2022 qua công tác điều tra vụ án Vận chuyển trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Bộ Công an (C04) đã tiến hành ghi lời khai của các đối tượng liên quan và tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức L tại, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội phát hiện thu giữ: 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại có ốp và báng bằng gỗ, kích thước dài khoảng 65cm, nòng súng bằng kim loại có chiều dài 44cm, đường

kính nòng súng 2cm kèm 03 viên đạn chưa sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 500 ngày 8/8/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: “ Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế bắn được đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng. Khẩu súng này không bắn ra các đầu đạn, vỏ đạn thu trong các vụ án trước hiện đang lưu tại tầng thư dấu vết súng đạn của Viện khoa học hình sự Bộ công an. 03 viên đạn và 02 vỏ đạn gửi giám định là đạn và vỏ của loại đạn ghém cỡ 12. Đạn ghém cỡ 12 thuộc súng săn không phải vũ khí quân dụng, sử dụng được cho vũ khí quân dụng”.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức L khai: Năm 2019 L tham gia kinh doanh karaoke cùng anh Đinh Văn Dũng (sinh 1981, trú tại Thôn Phù, xã Mai Đình, Sóc Sơn, Hà Nội- anh cùng mẹ khác cha với L). Nguyễn Đức L làm quản lý tại quán, quá trình làm việc L quen đối tượng tên Thành (do thường đến quán hát). Trong 1 lần Thành đến quán hát cùng một số người bạn, Thành đi xe máy có đem theo 1 túi vải màu đen có quai xách và kéo khoá, L dùng tay nắn và biết trong là khẩu súng nên bảo Thành không được mang súng vào phòng hát nên Thành đưa khẩu súng cho L và bảo cho Thành gửi lại. Nguyễn Đức L để khẩu súng ở khe tường cạnh quán. Khi hát xong Thành không cầm về mà bảo L cho gửi vài hôm sẽ quay lại lấy. Nguyễn Đức L mở túi ra xem biết trong có súng và 3 viên đạn 02 vỏ đạn. Vài ngày sau không thấy Thành quay lại quán lấy súng nên L đem súng về quán ăn đêm của vợ là chị Đỗ Thị Nu (giấu vào khe để cùng máy phát điện cạnh quán ăn. Đến tháng 2 hoặc 3/2022 L cùng vợ thuê phòng trọ của ông Đinh Văn Đáng (sinh 1971 trú tại Thôn Phù, xã Mai Đình, Sóc Sơn, Hà Nội) gần quán ăn của Nu mục đích để bàn ghế và các vật dụng khác. Sau đó L đem khẩu súng giấu vào góc phòng cho đến khi công an phát hiện thu giữ.

Tại Cơ quan điều tra anh Đinh Văn Dũng khai: Tuy là chủ quán Karaoke 3S nhưng không trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của quán mà giao cho nhân viên quản lý, anh Dũng không biết, không có quan hệ gì với người đàn ông tên Thành và bạn của Thành ở trên, không biết việc Thành giao súng, đạn cho Nguyễn Đức L.

Tiến hành kiểm tra dữ liệu camera tại quán Karaoke 3S, kết quả: Hệ thống camera không còn lưu trữ dữ liệu từ thời điểm tháng 1/2019 đến thời điểm khám xét ngày 27/7/2022, do vậy không thể thu thập dữ liệu làm căn cứ xác định đối tượng tên Thành và những người liên quan nêu trên.

Quá trình điều tra vụ án chị Đỗ Thị Nu là vợ của L; anh Đinh Văn Dũng và ông Đinh Văn Đáng khai: không biết việc Nguyễn Đức L đã cất giấu khẩu súng, số đạn nêu trên cho đến khi bị Cơ quan điều tra khám xét, không biết nguồn gốc khẩu súng, số đạn này nên Cơ quan An ninh điều tra không đề cập xử lý.

Xác minh nguồn gốc vũ khí quân dụng tại các đơn vị liên quan thuộc Công an thành phố Hà Nội và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, kết quả đến nay xác định: Khẩu súng và số đạn nêu trên không thuộc số vũ khí quân dụng mà các đơn vị được trang cấp, mất, thất lạc hoặc là vật chứng trong vụ án, vụ việc mà các đơn vị thụ lý điều tra từ trước tới nay.

Cáo trạng số: **155/CT-VKS-P1** ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội. Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội: Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng;

Áp dụng: khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đều nhận có vi phạm pháp luật xin được giảm nhẹ hình phạt cho cải tạo tại nơi cư trú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và hình phạt áp dụng với các bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người làm chứng, kết luận giám định, và các tài liệu chứng cứ khác có đủ căn cứ kết luận: Ngày 27/7/2022, Cơ quan điều tra Bộ Công

an (C04) tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Đức L tại thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Đức L có hành vi cất giấu 01 khẩu súng là súng tự chế bắn được đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng. Khẩu súng này không bắn ra các đầu đạn, vỏ đạn thu trong các vụ án trước hiện đang lưu tại tàng thư dấu vết súng đạn của Viện khoa học hình sự Bộ công an. 03 viên đạn và 02 vỏ đạn gửi giám định là đạn và vỏ của loại đạn ghém cỡ 12. Đạn ghém cỡ 12 thuộc súng săn không phải vũ khí quân dụng, sử dụng được cho vũ khí quân dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định của Nhà nước về tàng trữ và quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, xâm phạm an toàn công cộng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay để xét xử: Bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự lần đầu phạm tội nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, súng đạn đã thu giữ là do người khác gửi không phải do bị cáo mua bán mà có bị cáo nhận thức hạn chế không giao nộp thông báo cho cơ quan có thẩm quyền, bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo hưởng án treo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Vì vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh quy định, điều luật áp dụng tình tiết giảm nhẹ như đề nghị trong bản luận tội là có căn cứ đúng pháp luật.

[2.2] Các vấn đề khác:

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 khẩu súng bằng kim loại, 03 viên đạn chưa sử dụng, 02 vỏ đạn là vật Nhà nước quản lý cấm tàng trữ lưu hành nên

tịch thu giao cho Bộ tư lệnh thủ đô TP. Hà Nội giải quyết, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Về án phí: Bị cáo tuyên có tội nên phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*".

Phạt: Bị cáo Nguyễn Đức L 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Đức L cho UBND xã Đông Hội, huyện Đông Anh, TP Hà Nội, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Các biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bàn giao cho Bộ tư lệnh Thủ Đô 01 khẩu súng bằng kim loại có ốp bìa bằng gỗ tổng chiều dài khoảng 65cm, nòng súng bằng kim loại có chiều dài khoảng 44cm đường kính nòng súng khoảng 2 cm, 03 viên đạn chưa sử dụng, 02 vỏ đạn đều bằng kim loại màu vàng hình trụ tròn kích thước tương tự nhau chiều dài khoảng 7cm đường kính khoảng 2 cm (Vật chứng, chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 18/1/2023 của Phòng PA09 Công an thành phố Hà Nội).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật Phòng PA09 Công an thành phố Hà Nội giao cho Bộ tư lệnh thủ đô xử lý tiêu hủy và thi hành bản án về phần xử lý vật chứng thuộc vũ khí quân dụng nêu trên theo qui định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội (P1);
- Công an TP. Hà Nội;
- Cục T.H.A DS TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Thủy